TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

TOÀN VĂN: Thông tư 15/2024/TT-BKHĐT quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn NĐT thực hiện dự án PPP

15:57 03/10/2024

Toàn văn Thông tư 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30/9/2024, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia...

THÔNG TƯ

Quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG



Ảnh minh họa

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), dự án đầu tư kinh doanh.
2. Cung cấp, đăng tải thông tin vềđầu tư theo phương thức đối tác công tư,đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Thông tư này.
2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động lựa chọn nhà đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu được chọn áp dụng quy định của Thông tư này. Trường hợp chọn áp dụng, trình tự cung cấp, đăng tải thông tin thực hiện theo*Hướng dẫn sử dụng*trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*(sau đây gọi là Hệ thống), *Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Chứng thư số sử dụng trên Hệ thống, Hướng dẫn sử dụng, Tài khoản nghiệp vụ* được giải thích theo quy

định tại các khoản 1, 2, 6, 7 và 10 Điều 3 Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống (sau đây gọi là Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT).

2. Các từ ngữ viết tắt tại Thông tư này và trên Hệ thống, gồm:
3. a)*E-KSQT*là thông báo khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư dự án PPP qua mạng;
4. b)*E-HSQT*là hồ sơ quan tâm thực hiện dự án PPP qua mạng;
5. c)*E-TBMST*là thông báo mời sơ tuyển dự án PPP qua mạng;
6. d)*E-HSMST*là hồ sơ mời sơ tuyển dự án PPP qua mạng;

đ) *E-HSDST* là hồ sơ dự sơ tuyển dự án PPP qua mạng.

3. *Văn bản điện tử*là văn bản, thông tin được gửi, nhận và lưu trữ thành công trên Hệ thống, gồm:
4. a) Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư), văn bản phê duyệt thông tin dự án (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);
5. b) Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh;
6. c) E-TBMST, E-TBMQT, thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu;
7. d) E-KSQT, E-HSMST;

đ) E-KSQT, E-HSMST, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu;

1. e) Thỏa thuận liên danh;
2. g) Biên bản mở thầu, biên bản mở E-HSQT, E-HSDST;
3. h) Danh sách ngắn; kết quả mời quan tâm; danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật; kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
4. i) Nội dung làm rõ, sửa đổi E-KSQT, E-HSMST, E-HSQT, E-HSDST, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu; nội dung kiến nghị kết quả lựa chọn nhà đầu tư và những vấn đề liên quan đến quá trình lựa chọn nhà đầu tư qua mạng;
5. k) Văn bản dưới dạng điện tử khác được trao đổi trên Hệ thống.
6. *Thông tin không hợp lệ*là thông tin do đối tượng quy định tại Điều 2 của Thông tư này tự đăng tải trên Hệ thống không tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP, pháp luật về đấu thầu, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật khác có liên quan.

7. *Tổ chức tham gia Hệ thống*là các cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia Hệ thống với một hoặc một số vai trò như sau:
8. a) Cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng;
9. b) Bên mời thầu, bên mời quan tâm;
10. c) Nhà đầu tư;
11. d) Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Quản lý khu kinh tế (sau đây gọi là Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế);

đ) Cơ quan, đơn vị trực thuộc, cơ quan chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền tạo lập, phân quyền tài khoản nghiệp vụ.

6. *Tài khoản tham gia Hệ thống*là tài khoản do Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia cấp cho Tổ chức tham gia Hệ thống để thực hiện một hoặc một số vai trò quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 4. Áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng

1. Việc lựa chọn nhà đầu tư qua mạng chưa áp dụng đối với các dự án sau:
2. a) Dự án PPP áp dụng sơ tuyển quốc tế, đấu thầu rộng rãi quốc tế, đàm phán cạnh tranh, chỉ định nhà đầu tư;
3. b) Dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đấu thầu quốc tế.
4. Lộ trình áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lựa chọn nhà đầu tư qua mạng theo lộ trình như sau:

1. a) Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Thông tư này, việc cung cấp, đăng tải thông tin đối với dự án PPP, dự án đầu tư kinh doanh được thực hiện trên Hệ thống.
2. b) Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Thông tư này, việc phát hành E-KSQT, E-HSMST và nộp E-HSQT, E-HSDST đối với dự án PPP được thực hiện trên Hệ thống.
3. c) Từ ngày 01 tháng 9 năm 2025, việc phát hành E-HSMQT và nộp E-HSĐKTHDA đối với dự án đầu tư kinh doanh được thực hiện trên Hệ thống.
4. d) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, việc phát hành E-HSMT và nộp E-HSDT đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu hạn chế trong nướctheo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ, dự án PPP áp dụng đấu thầu rộng rãi trong nước được thực hiện trên Hệ thống.

5. **Điều 5. Lập E-KSQT, E-HSMST, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầu dự án PPP**

1. Bên mời thầu, tổ chuyên gia tổ chức lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầu theo quy định của LuậtĐầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Luật PPP), Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PPP (sau đây gọi là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP), hướng dẫn nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức PPP của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quannhư sau:
2. a) E-KSQT được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này;
3. b) E-KSQT đối với dự án có yếu tố đặc biệt cần áp dụng giải pháp đổi mới sáng tạo nhằm rút ngắn tiến độ và hoàn thành xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng trong một khoảng thời gian nhất định, đạt mức tiết kiệm năng lượng cao, bảo vệ môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo pháp luật về bảo vệ môi trường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này;
4. c) E-HSMST đối với dự ánPPPáp dụng sơ tuyển trong nước được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này. Hồ sơ mời sơ tuyển đối với dự án PPP áp dụng sơ tuyển quốc tế được lập trên cơ sở chỉnh sửa nội dung mẫu E-HSMST quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật PPP và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.
5. d) Hồ sơ mời đàm phán được lập theo mẫu quy định tại Phụ lụcIVkèm theo Thông tư này đối với dự án áp dụng hình thức đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 của Luật PPP;

đ) Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Thông tư này đối với dự án áp dụng sơ tuyển;

1. e) Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Thông tư này đối với dự án không áp dụng sơ tuyển và dự án áp dụng hình thức đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật PPP;
2. g) Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục VII kèm theo Thông tư này đối với dự án áp dụng hình thức đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 của Luật PPP.
3. Đối với dự án áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Luật PPP, hồ sơ mời thầu được lập trên cơ sở chỉnh sửa nội dung mẫu hồ sơ quy định tại Phụ lục VI kèm theo Thông tư này, nhưng phải bảo đảm phù hợp với quy định của Luật PPP, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan. Hồ sơ mời

thầukhôngđược quy định nội dung so sánh, xếp hạng nhà đầu tư.

4. Trong các Phụ lục I, II, III, IV, V, VIvàVII kèm theo Thông tư này, nội dung in nghiêng có mục đích hướng dẫn, minh họa và được cụ thể hóa tại hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầu trên cơ sở quy mô, tính chất, lĩnh vực và điều kiện riêng (nếu có) của từng dự án.

Điều 6. Lập thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu dự án đầu tư kinh doanh

Bên mời quan tâm, bên mời thầu, tổ chuyên gia tổ chức lập thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (sau đây gọi là Nghị định số 115/2024/NĐ-CP), Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP) (sau đây gọi là Nghị định số 23/2024/NĐ-CP), hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan như sau:

1. Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 115/2024/NĐ-CP:
2. a) Thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm được lập theo mẫu quy định tại Phụ lụcVIIIkèm theo Thông tư này;
3. b) Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tại Phụ lụcIXkèm theo Thông tư này đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;
4. c) Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục X kèm theo Thông tư này đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;
5. d)Đối với dự án đầu tưxây dựng công trình năng lượng, mẫu hồ sơ đấu thầu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP.
6. Đối vớidự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vựcthuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP:
7. a) Thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm được lập trên cơ sở chỉnh sửa mẫu quy định tại Phụ lụcVIIIkèm theo Thông tư này;

8. b) Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tại Phụ lụcXIkèm theo Thông tư này đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;
9. c) Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục XII kèm theo Thông tư này đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.
10. Đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ:
11. a) Hồ sơ mời thầu dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 115/2024/NĐ-CP được lập trên cơ sở vận dụng Phụ lụcIXkèm theo Thông tư này, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP.
12. b) Hồ sơ mời thầudự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vựcthuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP được lập trên cơ sở vận dụng Phụ lục XI kèm theo Thông tư này, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định số 23/2024/NĐ-CP.
13. Trong các Phụ lục VIII, IX, X, XIvàXII kèm theo Thông tư này, nội dung in nghiêng có mục đích hướng dẫn, minh họa và được cụ thể hóa tại hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu trên cơ sở quy mô, tính chất, lĩnh vực và điều kiện riêng (nếu có) của từng dự án.

Chương II

CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP, ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRÊN HỆ THỐNG

Điều 7. Nguyên tắc cung cấp, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà đầu tư qua mạng trên Hệ thống

1. Quy định về định dạng tệp tin (file) đính kèm; xử lý kỹ thuật trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố ngoài khả năng kiểm soát; quản lý tài khoản và sử dụng chứng thư số; gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống; điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin thực hiện theo quy định tương ứng tại các Điều 5, 6, 7, 8 và 9 của Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư này (nếu có).
2. Tổ chức vận hành Hệ thống thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 52 của Luật Đấu thầu, Điều 23 của Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT và trách nhiệm tương ứng về cung cấp, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà đầu tư qua mạng theo quy định tại Thông tư này.

3. Nguyên tắc đăng tải các thông tin khác về lựa chọn nhà đầu tư gồm biên bản mở thầu, quyết định hủy thầu, văn bản giải quyết kiến nghị, danh sách nhà đầu tư đáp ứng về kỹ thuật trên Hệ thống và quy trình đăng tải trên Hệ thống thực hiện theo quy định tương ứng tại các Điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 20 của Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT.

Điều 8. Thông tin dự án và khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư

1. Đối với dự án PPP:
2. a) Cơ quan có thẩm quyền công bố thông tin của dự án trên Hệ thống kèm theo quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có), quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án (nếu có) không muộn hơn 10 ngày kể từ ngày quyết định này được phê duyệt theo quy tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định này (nếu có).
3. b) Cơ quan có thẩm quyền tạo lập, phân quyền tài khoản nghiệp vụ cho đơn vị chuẩn bị dự án hoặc cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đăng tải thông báo khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư trên Hệ thống. Việc khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.
4. Đối với dự án đầu tư kinh doanh:
5. a) Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư:

Cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố dự án và đính kèm quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư trên Hệ thống trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, Điều 9 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 6 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP) và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Nghị định này (nếu có).

1. b) Đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư:

Cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố dự án và đính kèm quyết định phê duyệt thông tin dự án trên Hệ thống trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, điểm c khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 10 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 7 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP).

Điều 9. Phát hành, sửa đổi, làm rõ E-KSQT; gia hạn thời gian nộp E-HSQT đối với dự án PPP

1. E-KSQT được phát hành miễn phí trên Hệ thống.
2. Trường hợp sửa đổi E-KSQT sau khi phát hành, đơn vị chuẩn bị dự án hoặc cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án phải đăng tải các tài liệu sau đây trên Hệ thống:
3. a) Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi E-KSQT;
4. b) E-KSQT đã được sửa đổi.
5. Làm rõ:
6. a) Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ E-KSQT, nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ đến đơn vị chuẩn bị dự án PPP hoặc cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án PPP thông qua Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSQT.
7. b) Văn bản làm rõ E-KSQT được đăng tải trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSQT, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ.
8. c) Nội dung làm rõ E-KSQT không được trái với nội dung của E-KSQT đã được phê duyệt.

Trường hợp việc tiếp nhận nội dung yêu cầu làm rõ E-KSQT dẫn đến phải sửa đổi các hồ sơ này thì việc sửa đổi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Gia hạn thời gian nộp E-HSQT:

Trường hợp gia hạn thời gian nộp E-HSQT, thông báo gia hạn được đăng tải trên Hệ thống, trong đó nêu rõ các thông tin sau:

1. a) Lý do gia hạn;
2. b) Thời điểm hết hạn nộp E-HSQT.

Điều 10. Thông báo mời sơ tuyển, E-TBMST, thông báo mời thầu dự án PPP

1. Bên mời thầu đăng tải thông báo mời sơ tuyển đối với dự án áp dụng sơ tuyển quốc tế; E-TBMST đối với dự án áp dụng sơ tuyển trong nước; thông báo mời thầu đối với dự án áp dụng đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 Luật PPP trên Hệ thống, đồng thời gửi đến các nhà đầu tư đã đăng ký quan tâm thực hiện dự án theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP/NĐ-CP căn cứ tiến độ thực hiện dự án, thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư tại quyết định phê duyệt dự án PPP.
2. Việc sửa đổi, hủy thông báo mời sơ tuyển, E-TBMST, thông báo mời thầu chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có nhà đầu tư nộp hồ sơ dự sơ tuyển, E-HSDST, hồ sơ dự thầu.

Điều 11. Phát hành hồ sơ mời đàm phán; phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, E-HSMST; gia hạn thời điểm đóng thầu dự án PPP

1. Phát hành:
2. a) Hồ sơ mời sơ tuyển đối với dự án áp dụng sơ tuyển quốc tế, E-HSMST đối với dự án áp dụng sơ tuyển trong nước, hồ sơ mời đàm phán đối với dự án áp dụng đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 Luật PPP được phát hành miễn phí trên Hệ thống đồng thời với thông báo mời sơ tuyển, E-TBMST, thông báo mời thầu. Trong quá trình đăng tải thông báo mời sơ tuyển, E-TBMST, thông báo mời thầu, bên mời thầu phải đính kèm các tài liệu sau đây:

- Quyết định phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, E-HSMST, hồ sơ mời đàm phán đối với dự án áp dụng đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 Luật PPP;

- Hồ sơ mời sơ tuyển, E-HSMST, hồ sơ mời đàm phán đã được phê duyệt.

Bên mời thầu không được phát hành bản giấy hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán cho nhà đầu tư. Trường hợp bên mời thầu phát hành bản giấy cho nhà đầu tư thì bản giấy không có giá trị pháp lý để lập, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự đàm phán đối với dự án áp dụng đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 Luật PPP.

1. b) Trường hợp nội dung của hồ sơ mời sơ tuyển đối với dự án áp dụng sơ tuyển quốc tế, hồ sơ mời đàm phán đối với dự án áp dụng đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 Luật PPP được đăng tải trên Hệ thống có sự sai khác với nội dung của hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán được phê duyệt thì hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán được phê duyệt là cơ sở để lập, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự đàm phán.
2. c) Trường hợp nội dung của E-HSMST đối với dự án PPP áp dụng sơ tuyển trong nước được đăng tải trên Hệ thống có sự sai khác với nội dung của E-HSMST được phê duyệt thì E-HSMST được phát hành trên Hệ thống là cơ sở để lập, đánh giá E-HSDST.
3. Sửa đổi:
4. a) Đối với lựa chọn nhà đầu tư không qua mạng, trường hợp sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển sau khi phát hành, bên mời thầu phải đăng tải các tài liệu theo một trong hai cách sau đây trên Hệ thống:

- Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển;

- Quyết định sửa đổi và hồ sơ mời sơ tuyển đã được sửa đổi, trong hồ sơ mời sơ tuyển đã được sửa đổi phải thể hiện rõ nội dung sửa đổi;

1. b) Đối với lựa chọn nhà đầu tư qua mạng, trường hợp sửa đổi E-HSMST sau khi phát hành, bên mời thầu phải đăng tải các tài liệu sau đây trên Hệ thống:

- Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi E-HSMST;

- E-HSMST đã được sửa đổi.

1. c) Việc sửa đổi phải bảo đảm tuân thủ thời gian quy định tại khoản 10 Điều 31 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Trường hợp thời gian đăng tải văn bản sửa đổi không đáp ứng quy định này thì bên mời thầu phải thực hiện gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng.
2. Làm rõ:
3. a) Đối với sơ tuyển qua mạng, trường hợp cần làm rõ E-HSMST, nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ đến bên mời thầu thông qua Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

Bên mời thầu đăng tải văn bản làm rõ E-HSMST trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu;

1. b) Trường hợp cần làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu hoặc thông qua Hệ thống tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý. Việc làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển được bên mời thầu thực hiện theo một trong các cách thức sau đây:

- Đăng tải văn bản làm rõ trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu;

- Trường hợp cần thiết, tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong hồ sơ mời sơ tuyển mà các nhà đầu tư chưa rõ. Nội dung trao đổi phải được bên mời thầu ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển; văn bản làm rõ được đăng tải trên Hệ thống;

1. c) Nội dung làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, E-HSMST không được trái với nội dung của hồ sơ mời sơ tuyển, E-HSMST đã được phê duyệt. Trường hợp việc tiếp nhận nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, E-HSMST dẫn

đến phải sửa đổi các hồ sơ này thì việc sửa đổi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Gia hạn thời điểm đóng thầu:

Trường hợp gia hạn thời gian đóng thầu trên Hệ thống, bên mời thầu đăng tải thông báo gia hạn kèm theo quyết định về việc gia hạn trên Hệ thống, trong đó nêu rõ các thông tin sau:

1. a) Lý do gia hạn;
2. b) Thời điểm đóng thầu sau khi gia hạn.

Điều 12. Danh sách ngắn đối với dự án PPP

1. Thời gian đăng tải:
2. a) Bên mời thầu đăng tải danh sách ngắn trên Hệ thống không muộn hơn 10 ngày kể từ ngày danh sách ngắn được phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.
3. b) Đối với dự án áp dụng hình thức đàm phán cạnh tranh quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật PPP, bên mời thầu đăng tải danh sách ngắn trên Hệ thống không muộn hơn 10 ngày, kể từ ngày quyết định phê duyệt dự án được ban hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.
4. Tài liệu đính kèm:

Bên mời thầu đính kèm các tài liệu sau đây trong quá trình đăng tải danh sách ngắn:

1. a) Quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển đối với dự án áp dụng sơ tuyển;
2. b) Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án áp dụng hình thức thức đàm phán cạnh tranh quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật PPP;
3. c) Quyết định phê duyệt danh sách ngắn đối với dự án áp dụng hình thức đàm phán cạnh tranh quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 Luật PPP.

Điều 13. Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh

Cơ quan có thẩm quyền tạo lập, phân quyền tài khoản nghiệp vụ cho cơ quan, đơn vị trực thuộc, cơ quan chuyên môn đăng tải và đính kèm quyết định phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số

115/2024/NĐ-CP, khoản 5 Điều 11 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 8 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP).

Điều 14. Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời quan tâm; gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đối với dự án đầu tư kinh doanh

1. Phát hành:

Hồ sơ mời quan tâm được phát hành miễn phí và đồng thời với thông báo mời quan tâm trên Hệ thống. Trong quá trình đăng tải thông báo mời quan tâm, bên mời quan tâm phải đính kèm các tài liệu sau đây:

1. a) Quyết định phê duyệt hồ sơ mời quan tâm;
2. b) Hồ sơ mời quan tâm đã được phê duyệt.

Bên mời quan tâm không được phát hành bản giấy hồ sơ mời quan tâm. Trường hợp bên mời quan tâm phát hành bản giấy cho nhà đầu tư thì bản giấy không có giá trị pháp lý để lập, đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

2. Sửa đổi:

Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời quan tâm sau khi phát hành, bên mời quan tâm phải đăng tải các tài liệu sau đây trên Hệ thống:

1. a) Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời quan tâm;
2. b) Hồ sơ mời quan tâm đã được sửa đổi.

Việc sửa đổi phải bảo đảm tuân thủ thời gian quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, khoản 3 Điều 39 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP.

3. Làm rõ:
4. a) Trường hợp cần làm rõ hồ sơ mời quan tâm, nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ đến bên mời quan tâm trên Hệ thống tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 40 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP;
5. b) Bên mời quan tâm đăng tải văn bản làm rõ hồ sơ mời quan tâm trên Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 40 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, điểm b khoản 4 Điều 39 Nghị định

TOÀN VĂN: Thông tư 15/2024/TT-BKHĐT quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn NĐT thực hiện dự án PPP
https://thuonghieucongluan.com.vn/toan-van-thong-tu-15-2024-tt-bkhdt-quy-dinh-mau-ho-so-dau-thau-lua-chon-ndt-thuc-hien-du-an-ppp-a238849.html

số 23/2024/NĐ-CP;

6. c) Nội dung làm rõ hồ sơ mời quan tâm không được trái với nội dung của hồ sơ mời quan tâm đã được đăng tải trên Hệ thống. Trường hợp sau khi làm rõ hồ sơ mời quan tâm dẫn đến phải sửa đổi hồ sơ mời quan tâm này thì việc sửa đổi hồ sơ mời quan tâm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.
7. Gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:

Trường hợp cần gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, bên mời quan tâm đăng tải thông báo gia hạn kèm theo quyết định phê duyệt gia hạn trên Hệ thống. Thông báo gia hạn phải nêu rõ lý do gia hạn, thời điểm đóng thầu mới.

Điều 15. Danh sách ngắn đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng hình thức đấu thầu hạn chế

Bên mời thầu đăng tải công khai danh sách ngắn đã được phê duyệt và đính kèm quyết định phê duyệt trên Hệ thống, phù hợp với Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

Điều 16. Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu; gia hạn thời điểm đóng thầu đối với dự án PPP, dự án đầu tư kinh doanh

1. Phát hành hồ sơ mời thầu:
2. a) Đối với dự án PPP áp dụng đấu thầu rộng rãi có sơ tuyển, đàm phán cạnh tranh theo quy định tại Điều 38 của Luật PPP, hồ sơ mời thầu được phát hành trên Hệ thống cho các nhà đầu tư có tên trong danh sách ngắn. Nhà đầu tư phải nộp một khoản tiền bằng giá bán 01 bộ hồ sơ mời thầu khi nộp hồ sơ dự thầu;
3. b) Đối với dự án PPP áp dụng đấu thầu rộng rãi không sơ tuyển, bên mời thầu đăng tải miễn phí và đầy đủ tệp tin (file) hồ sơ mời thầu trên Hệ thống;
4. c) Đối vớidự án đầu tư kinh doanh áp dụngđấu thầu rộng rãi trong nước, hồ sơ mời thầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống. Bên mời thầu đăng tải đầy đủ tệp tin (file) hồ sơ mời thầu trên Hệ thống;
5. d) Đối vớidự án đầu tư kinh doanh áp dụngđấu thầu hạn chế trong nước, hồ sơ mời thầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống cho các nhà đầu tư có tên trong danh sách ngắn. Bên mời thầu đăng tải đầy đủ tệp tin (file) hồ sơ mời thầu trên Hệ thống;

đ) Đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đấu thầu quốc tế, hồ sơ mời thầu được phát hành trên Hệ thống. Nhà đầu tư nộp một khoản tiền bằng giá bán 01 bộ hồ sơ mời thầu bản điện tử khi nộp hồ sơ dự thầu theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 6, điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm a khoản 11 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP) và điểm a khoản 9 Điều 7, điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP;

1. e) Bên mời thầu không được phát hành hồ sơ mời thầu bản giấy cho nhà đầu tư, trường hợp bên mời thầu phát hành bản giấy cho nhà đầu tư thì bản giấy không có giá trị pháp lý để lập, đánh giá hồ sơ dự thầu;
2. g) Trong quá trình đăng tải thông báo mời thầu, bên mời thầu phải đính kèm các tài liệu sau đây:

- Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu;

- Hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt.

1. h) Trường hợp nội dung của hồ sơ mời thầu được đăng tải trên Hệ thống có sự sai khác với nội dung của hồ sơ mời thầu được phê duyệt thì hồ sơ mời thầu được phê duyệt là cơ sở để lập, đánh giá hồ sơ dự thầu.
2. Sửa đổi hồ sơ mời thầu:
3. a) Đối với dự án PPP, trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu được bên mời thầu gửi tới các nhà đầu tư trong danh sách ngắn đối với dự án đã sơ tuyển, áp dụng đàm phán cạnh tranh hoặc đăng tải trên Hệ thống đối với dự án không sơ tuyển.
4. b) Đối với dự án đầu tư kinh doanh, trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, bên mời thầu phải đăng tải trên Hệ thống quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ mời thầu đã được sửa đổi.
5. c) Việc đăng tải nội dung sửa đổi phải bảo đảm tuân thủ thời gian quy định tại khoản 10 Điều 31 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP đối với dự án PPP, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và khoản 3 Điều 17 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP đối với dự án đầu tư kinh doanh. Trường hợp thời gian đăng tải văn bản sửa đổi không đáp ứng quy định này thì bên mời thầu phải thực hiện gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng.
6. Làm rõ hồ sơ mời thầu:
7. a) Đối với dự án PPP áp dụng đấu thầu rộng rãi có sơ tuyển, đàm phán cạnh tranh theo quy định tại Điều 38 của Luật PPP, nhà đầu tư phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu tối thiểu 07 ngày làm việc (đối với lựa chọn nhà đầu tư trong nước), 15 ngày (đối với lựa chọn nhà đầu tư quốc tế)

trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Việc làm rõ hồ sơ mời thầu được bên mời thầu thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi văn bản làm rõ cho các nhà đầu tư trong danh sách ngắn;

- Trường hợp cần thiết, tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong hồ sơ mời thầu mà nhà đầu tư chưa rõ. Nội dung trao đổi phải được bên mời thầu ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu gửi tới các nhà đầu tư trong danh sách ngắn.

1. b) Đối với dự án PPP áp dụng đấu thầu rộng rãi không sơ tuyển, nhà đầu tư phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu hoặc thông qua Hệ thống tối thiểu 07 ngày làm việc (đối với lựa chọn nhà đầu tư trong nước), 15 ngày (đối với lựa chọn nhà đầu tư quốc tế) trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lýtheo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Việc làm rõ hồ sơ mời thầu được bên mời thầu thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- Đăng tải văn bản làm rõ trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu;

- Trường hợp cần thiết, tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong hồ sơ mời thầu mà nhà đầu tư chưa rõ. Nội dung trao đổi phải được bên mời thầu ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu; văn bản làm rõ phải được đăng tải trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu.

1. c) Đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đấu thầu trong nước, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 07 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm b khoản 11 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP) và điểm a khoản 4 Điều 17 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP;
2. d) Đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đấu thầu quốc tế, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị làm rõ trực tiếp đến bên mời thầu trong thời hạn tối thiểu 15 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm b khoản 11 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP) và điểm b khoản 4 Điều 17 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP;

đ) Bên mời thầu làm rõ hồ sơ mời thầu khi nhận được đề nghị làm rõ trong thời hạn nêu tại điểm a khoản này và đăng tải văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm b khoản 11 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP) và điểm d khoản 4 Điều 17 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP;

1. e) Nội dung làm rõ hồ sơ mời thầu không được trái với nội dung của hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt và đăng tải trên Hệ thống. Trường hợp sau khi làm rõ hồ sơ mời thầu dẫn đến phải sửa đổi hồ sơ mời thầu thì việc sửa đổi hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;
2. g) Đối với dự án đầu tư kinh doanh, trong trường hợp cần thiết, bên mời thầu tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong hồ sơ mời thầu mà nhà đầu tư chưa rõ. Nội dung trao đổi giữa bên mời thầu và nhà đầu tư phải được bên mời thầu lập thành biên bản làm rõ hồ sơ mời thầu và phải được đăng tải trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (điểm b khoản 11 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP) và điểm d khoản 4 Điều 17 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP.
3. Gia hạn thời điểm đóng thầu:

Trường hợp gia hạn thời điểm đóng thầu trên Hệ thống, bên mời thầu đăng tải thông báo gia hạn kèm theo quyết định về việc gia hạn trên Hệ thống, trong đó nêu rõ các thông tin sau:

1. a) Lý do gia hạn;
2. a) Thời điểm đóng thầu sau khi gia hạn.

Điều 17. Hủy, gia hạn, sửa đổi thông tin đã đăng tải

Việc hủy, gia hạn, sửa đổi thông tin đã đăng tải được thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng*.

Điều 18. Đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư

1. a) Đối với dự án PPP, bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư và đính kèm quyết định phê duyệt trên Hệ thống không muộn hơn 10 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

2. b) Đối với dự án đầu tư kinh doanh, bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư và đính kèm quyết định phê duyệt trên Hệ thống trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 29 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP.

Điều 19. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu:
2. a) Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 77 của Luật Đấu thầu;
3. b) Đăng tải thông tin quy định tại các điểm a, b và e khoản 2 Điều 7 của Luật Đấu thầu;
4. c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải trên Hệ thống khi đăng nhập bằng Tài khoản tham gia Hệ thống của mình;
5. d) Kiểm tra và xác nhận việc đăng tải các thông tin của mình trên Hệ thống;

đ) Quản lý và chịu trách nhiệm trong việc phân quyền cho các Tài khoản nghiệp vụ tương ứng với vai trò của mình; quản lý việc sử dụng chứng thư số trên Hệ thống.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư trong quá trình quan tâm, tham dự thầu:
3. a)Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai trên webform và file tài liệu đính kèm trong quá trình tham dự thầu. Nhà đầu tư nhập thông tin theo yêu cầu của E-KSQT, E-HSMST và đính kèm các file tài liệu để tạo thành bộ E-HSQT, E-HSDST đối với dự án PPP;
4. b) Nhà đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu E-KSQT, E-HSMST đối với các dự án PPP mà nhà đầu tư quan tâm để chuẩn bị E-HSQT, E-HSDST cho phù hợp với yêu cầu của E-KSQT, E-HSMST. Trường hợp phát hiện E-KSQT, E-HSMST có các nội dung không rõ ràng, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong việc chuẩn bị E-HSQT, E-HSDST, thì nhà đầu tư phải yêu cầu bên mời thầu làm rõ E-KSQT, E-HSMST để bên mời thầu sửa đổi, bổ sung các tài liệu này cho phù hợp;
5. c) Nhà đầu tư có trách nhiệm theo dõi, cập nhật các thông tin trên Hệ thống đối với các dự án mà nhà đầu tư quan tâm hoặc tham dự. Trường hợp xảy ra các sai sót do không theo dõi, cập nhật thông tin trên Hệ thống dẫn đến bất lợi cho nhà đầu tư trong quá trình tham dự thầu bao gồm: thay đổi, sửa đổi về E-KSQT, E-HSMST, thời gian nộp E-HSQT, E-HSDST, thời gian làm rõ E-HSQT, E-HSDST và các nội dung khác thì nhà đầu tư phải tự

chịu trách nhiệm và chịu bất lợi trong quá trình quan tâm, tham dự thầu;

6. d) Trường hợp người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư ủy quyền cho giám đốc chi nhánh, giám đốc công ty con hạch toán phụ thuộc, giám đốc xí nghiệp và người đứng đầu đơn vị hạch toán phụ thuộc khác để thực hiện các công việc trong quá trình quan tâm, tham dự thầu thì việc quan tâm, tham dự thầu trên Hệ thống phải được thực hiện bằng tài khoản tham gia Hệ thống của nhà đầu tư mà không được sử dụng tài khoản tham gia Hệ thống của chi nhánh, công ty con, xí nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc khác. Trường hợp sử dụng tài khoản tham gia Hệ thống của chi nhánh hoặc các đơn vị phụ thuộc (hạch toán phụ thuộc) thì nhà nhà đầu tư sẽ bị coi là không đáp ứng về tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác bao gồm:

- Đăng ký tham gia Hệ thống để bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu;

- Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 82 của Luật Đấu thầu;

- Quản lý tài khoản tham gia Hệ thống, chứng thư số đăng ký trên Hệ thống.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

1. Bổ sung "Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất" tại phần căn cứ pháp lý của Thông tư.
2. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 7:

"d) Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất".

3. Sửa đổi Mục IV Phần B Phụ lục 1 kèm theo Thông tư:
4. a) Sửa tên Chuyên đề 4 từ "Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tưkinhdoanh" thành "Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực".
5. b) Sửa đổi khoản 1:

"1. Tổng quan về dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực".

4. Sửa đổi Mục V Phần B Phụ lục 1 kèm theo Thông tư:

Sửa tên Chuyên đề 5 từ "Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng" thành "Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất".

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với dự án PPP, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Thông tư này, thực hiện chuyển tiếp như sau:

1. Trường hợp dự án PPPchưa phát hành E-HSMST, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầuthì phải lập E-HSMST, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầu theo quy định tại Thông tư này.
2. Dự án PPP đã phát hành hồ sơ mời thầu mà đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thì tiếp tục đánh giá hồ sơ dự thầu trên cơ sở hồ sơ mời thầu đã phát hành. Trình tự, thủ tục tiếp theo đối với dự án PPP thực hiện theo quy định tại Luật PPP, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Quy định tại Điều 5 của Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.
3. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các Thông tư sau đây hết hiệu lực thi hành:

4. a) Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;
5. b) Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
6. c) Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 21/2022/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len;
7. d) Thông tư số 03/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

đ) Thông tư số 10/2024/TT-BKHĐT ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất, Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4. Trong thời gian Bộ Công Thương chưa ban hành mẫu hồ sơ đấu thầu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 của Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, nội dung hồ sơ đấu thầu được lập trên cơ sở vận dụng mẫu hồ sơ quy định tại các Phụ lục VIII, IX, X, XI và XII kèm theo Thông tư này nhưng phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về điện lực, pháp luật khác có liên quan, bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.
5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên quan đến nội dung về quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, hướng dẫn.
6. **T. Hương** *(Nguồn: https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/)*

TOÀN VĂN: Thông tư 15/2024/TT-BKHĐT quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn NĐT thực hiện dự án PPP
https://thuonghieucongluan.com.vn/toan-van-thong-tu-15-2024-tt-bkhdt-quy-dinh-mau-ho-so-dau-thau-lua-chon-ndt-thuc-hien-du-an-ppp-a238849.html